TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 7 - 2019
V/v: Ly hôn giữa chị L và anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu H – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2019/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2019 về việc " Ly hôn, nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST – HNGĐ, ngày 28/6/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Bị đơn: Anh Lê Xuân C, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm 3, xã Đ, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

Người làm chứng: Bà Vũ Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 3, xã Đ, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/5/2019, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Xuân C tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 19/9/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Ngoài ra còn do anh C ham chơi mắc tệ nạn xã hội, không quan tâm chăm lo cho gia đình, chị và hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị và anh C sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2010 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị xin được ly hôn anh Lê Xuân C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Hà M, sinh ngày 06/8/2009, hiện đang ở cùng anh C và mẹ đẻ anh C là bà Vũ Thị H. Do công việc của chị thường xuyên phải đi xa nên chị nhường quyền trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn cho anh C, chị nhận cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Xuân C đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy báo đến Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L.

Người làm chứng là bà Vũ Thị H trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Lê Xuân C. Việc anh C và chị L tự nguyện kết hôn cũng như diễn biến cuộc sống chung của vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Anh C đang đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về nhà và vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà. Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án và các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đối với anh C bà đều thông báo ngay cho anh C biết nhưng anh C bận không thể về Tòa án làm việc

được và nhất trí với những lời trình bày cũng như quan điểm của chị L khi ly hôn. Nếu anh C được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì bà vẫn tiếp tục giúp anh C trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Hà M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Lê Xuân C; Ghi nhận sự tự nguyện của chị L về con chung là nhường anh Lê Xuân C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Hà M, sinh ngày 06/8/2009 và cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân C kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thu ẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và do anh C ham chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12 năm 2009, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh C mặc dù đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án và nhiều lần Tòa án báo gọi đến Tòa án làm việc nhưng anh C không đến cũng không có quan điểm gì gửi đến Tòa án. Điều này chứng tỏ anh C không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với chị L. Hơn nữa chị L và anh C đã sống ly thân gần 10 năm nay, không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình là vợ chồng

phải có nghĩa vụ chung sống, yêu tH, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị L đối với anh Lê Xuân C.

[3] Về nuôi con chung: Chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân C có 01 con chung là Lê Hà M, sinh ngày 06/8/2009. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng nhường anh C tiếp tục trực tiếp nuôi con và nhận cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng. Mặc dù anh C không có quan điểm gửi đến Tòa án nhưng thông qua mẹ đẻ là bà Vũ Thị H, anh C nhất trí với quan điểm của chị L về việc nuôi con sau khi ly hôn. Vì vậy, cần ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc nuôi con là anh Lê Xuân C tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, chị L cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, điều chỉnh.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Phạm Thị L phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị L và anh Lê Xuân C.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Lê Xuân C tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Hà M, sinh ngày 06/8/2009. Chị Phạm Thị L cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8 năm 2019 đến khi con chung thành niên, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001537 ngày 24/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, chị Phạm Thị L còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Xuân C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thung